

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020HS-ST
Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Võ Hoàng Nghiệp.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia Phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:15/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị D; sinh năm: 1977; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 14, ấp VH, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Lâm; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 04/12; cha: Phạm Văn T1, sinh năm 1955; mẹ: Trần Thị T, đã chết. Chồng: Trần Thanh P, sinh năm 1972. Có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Hồng U, sinh năm 1966
2. Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1976;
3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951;
4. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981;
5. Ông Huỳnh Văn P1, sinh năm 1992;
6. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981;
7. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang.
(Đều vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lâm Tuấn K, sinh năm 1986;

2. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1972

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 ngày 22/01/2020, sau khi nhận được tin báo tại nhà Phạm Thị D thuộc ấp Vĩnh Hội, xã V, huyện An Phú đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề. Lực lượng Công an xã V tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, bắt quả tang Phạm Thị D đang vào phoi đề (số đầu 2 con, số B, số lô, số đá) đài Cần Thơ với tổng số tiền 19.123.500 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D cùng tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng đầu tháng 8/2019, có một người đàn ông tên Bảo (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể-chủ thầu) đến nhà Phạm Thị D thỏa thuận về việc bán số đề được hưởng “huê hồng” thì D đồng ý. Bảo trực tiếp đến nhà gặp và thỏa thuận việc số đề, chỉ dẫn cách thức liên lạc. Những lần Bảo đến nhà thì chỉ có D và Bảo trực tiếp nói chuyện, không có ai khác biết hay tham gia. Tiếp đó D thỏa thuận với Trần Thị Hồng U và Trần Thị Thu Th (là chị chồng) bán số đề cho D gom phoi đề được hưởng “huê hồng”. Hằng ngày, U và Th bán số đề cho những người mua rồi ghi vào phoi đề, khoảng 15 giờ thì trực tiếp đến nhà gom phoi lại cho D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D tổng hợp số tiền và phoi đề rồi gửi qua mạng xã hội Zalo cho tài khoản tên “Bảo” của chủ thầu. Khi kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long mở thưởng thì D trực tiếp lấy tiền phoi trả, hai ba ngày thanh toán với chủ thầu một lần tại nhà D. Số tiền huê hồng thu được cụ thể bao nhiêu D, U, Th không nhớ cụ thể. Tất cả số tiền trên sử dụng vào mục đích sinh hoạt trong gia đình đến hết.

Ngày 22/01/2020, D bán số đề (hình thức số đầu 2 con, số B, số lô và số đá) cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị K, Huỳnh Văn P1 và một số người khác không xác định họ tên, tổng cộng số tiền ghi trên phoi là 10.495.000 đồng (trong đó tiền mặt thu giữ là 7.678.000 đồng, tiền do bị cáo tự nguyện giao nộp là 2.817.000 đồng). Gom phoi đề: Trần Thị Hồng U bán được 4.940.000 đồng; Trần Thị Thanh Th bán được 3.688.500 đồng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang vào phoi số đề thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như:

Bà Trần Thị Hồng U khai: Trong ngày 22/01/2020 bán số đề cho nhiều người ở khu vực ấp Vĩnh Hội, xã V để hưởng hoa hồng từ bị cáo D, đến 15 giờ 45 phút cùng ngày giao phoi cho bị cáo D gồm 04 tờ giấy tập học sinh ghi số đề bán trong ngày, tổng số tiền đã bán trong ngày là 4.940.000 đồng (số đầu: 3.360.000 đồng, số B:

155.000 đồng, số lô: 1.215.000 đồng, số đá: 210.000 đồng) nhưng chưa giao tiền mặt. Khoảng 16 giờ 15 phút thì nghe tin D bị bắt, sau đó khi cơ quan công an mời làm việc đã thừa nhận hành vi của mình. Bà U cho biết việc bán số đề cho bị cáo không liên tục, chỉ thỉnh thoảng mới bán khi rảnh rỗi. Bà cũng đã giao nộp cho cơ quan công an số tiền bán số trong ngày 22/01/2020 chưa giao cho bị cáo D là 4.940.000 đồng.

Bà Trần Thị Thu Th khai: Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2020 bà đi bộ đến khu vực chợ V bán số đề cho bị cáo D để hưởng hoa hồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì giao 02 phôi đề lại cho bị cáo, chưa giao tiền; tổng số tiền bán được trong ngày là 3.688.500 đồng (trong đó số đầu 02 con: 1.981.000 đồng, số B: 20.000 đồng, số lô 02 con: 1.530.000 đồng, số đá: 157.500 đồng). Sau đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đang xem kết quả số xổ kiến thiết thì nghe tin D bị bắt. Bà đã giao nộp cho cơ quan công an số tiền bán số trong ngày chưa giao cho bị cáo D là 3.688.500 đồng.

Các ông, bà Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị K, Huỳnh Văn P1 khai: Chiều ngày 22/01/2020 có đến nhà bị cáo D để mua số đề, trong đó ông N mua loại số đầu 02 con hết 90.000 đồng, bà K mua hết 70.000 đồng, ông P1 mua hết 30.000 đồng. Bị cáo D là người trực tiếp bán, ghi số và nhận tiền. Đến 16 giờ cùng ngày thì hay tin bị cáo bị bắt.

Bà Nguyễn Thị N khai: Khoảng 13 giờ ngày 22/01/2020 có gặp bà U mua số đề loại số B hết 20.000 đồng, đã trả tiền. Sau đó hay tin D bị bắt do hành vi bán số đề.

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2020 bà có mua số đề do bà Th bán, hình thức mua số đầu 02 con, tổng tiền mua số là 18.000 đồng, đã trả tiền cho bà Th. Khoảng 16 giờ cùng ngày hay tin D bị bắt và Th có liên quan do bán số đề dùm cho D.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của ông Trần Thanh P (chồng bị cáo), ông Lâm Tuấn K về việc bị cáo có bán số đề cho nhiều người vào ngày 22/01/2020, bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAP ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Phạm Thị D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định tổng số tiền thực tế thu được từ những người mua số đề ngày 22/01/2020 là 19.123.500 đồng như đã đối chiếu tại Cơ quan Điều tra và đã tự thú về hành vi nhờ U, Th bán số đề, gom phôi giao cho mình hưởng huê hồng. Bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình do chồng bị bệnh viêm túi mật nặng không làm việc nặng được, thu nhập từ việc bán tạp hoá chỉ vừa đủ chi tiêu trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị D với mức án từ

09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, không khấu trừ thu nhập hàng tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo hoàn cảnh khó khăn.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 19.123.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng đồng, số Imei 1: 358465096115277, số Imei 2: 358466096115275, bên trong có sim số: 0528000405, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen trắng, số Imei: 353754042048780, bên trong có sim số 0984643041, đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 02 giấy cal, đã qua sử dụng.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt chỉ xin được hưởng hình phạt nhẹ để sớm về với gia đình để nuôi con ăn học. Nói lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa thể hiện vào ngày 22/01/2020 bị cáo Phạm Thị D đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhiều người bằng hình thức ghi số đề với tổng số tiền là 19.123.500 đồng, bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị

cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án thì thấy như sau:

Đánh bạc là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho người tham gia đánh bạc bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may, gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư mà còn kéo theo những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm và những người ghi bán số đề, bán cá cược bóng đá để được hưởng hoa hồng của chủ thầu cũng như những người tham gia đều phạm vào tội đánh bạc được quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, trong đó có việc mua, bán số đề nhưng với ý thức háms lợi vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm pháp. Bị cáo thực hiện việc bán số đề trong một thời gian dài và để thực hiện tội phạm, bị cáo chủ động chuẩn bị các phương tiện phạm tội như giấy, viết, máy tính, điện thoại có chức năng ghi âm, kết nối mạng xã hội... Hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Do vậy, khi lượng hình phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú về hành vi nhờ Th, U bán số đề giúp cho mình để hưởng huê hồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; học vấn thấp; là lao động chính trong gia đình; tự nguyện nộp bổ sung số tiền bán số đề để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, mức hình phạt đối với tội phạm này là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, không phạm tội mới. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng xem xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với Trần Thị Hồng U, Trần Thị Thu Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị K, Huỳnh Văn P1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Điều tra đã xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông tên Bảo là chủ thầu và đối tượng tên Ngọc mua số đề của Trần Thị Thu Th do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp khác:

Về vật chứng và các tài sản có liên quan cần phân ra để xử lý như sau:

- Số tiền 19.123.500 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi số 53 ngày 29/4/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện An Phú và Biên lai thu tiền số 0000570 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú là tiền bị cáo bán số đề ngày 22/01/2020.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng đồng, số Imei 1: 358465096115277, số Imei 2: 358466096115275, bên trong có sim số: 0528000405, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen trắng, số Imei: 353754042048780, bên trong có sim số 0984643041, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy tính hiệu Casio, đã qua sử dụng.

Xét thấy: Các tài sản này là công cụ, phương tiện được sử dụng vào việc bán số đề và là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 02 (hai) tờ giấy cal, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Đối với vật chứng thu giữ được khi bắt quả tang bị cáo là 05 tờ phôi đề đã sử dụng, 04 tờ lịch có ghi những con số, 01 tờ giấy cứng có ghi số đề, 06 tờ giấy tập học sinh có ghi số đề, 02 quyền sở N sử dụng ghi số đề có chữ ký của bị cáo do là vật chứng trong hồ sơ vụ án, là căn cứ khởi tố vụ án nên không tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 01 năm cải tạo không giam giữ (có khấu trừ 02 ngày tạm giữ). Trong thời gian chấp hành án, bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam: 19.123.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng đồng, số Imei 1: 358465096115277, số Imei 2: 358466096115275, bên trong có sim số: 0528000405, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen trắng, số Imei: 353754042048780, bên trong có sim số 0984643041, đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực xanh và 02 giấy cal, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, biên lai thu tiền số 0000570 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án, VKS tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H. An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- UBND xã V;
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Quang Bảo

